

**SÀI UỐN VÁN, BẠCH HẦU (Td)
hoặc SÀI UỐN VÁN,
BẠCH HẦU, HO GÀ (Tdap)**

THUỐC CHỦNG NGỪA

NHỮNG ĐIỀU QUÝ VỊ CẦN BIẾT

Có nhiều Bản Thông Tin Thuốc Chủng Ngừa bằng tiếng Tây Ban Nha và các ngôn ngữ khác. Xem www.immunize.org/vis.

1 Tại sao nên chủng ngừa?

Trẻ em từ 6 tuổi trở xuống thường được chủng ngừa sài uốn ván, bạch hầu và ho gà. Nhưng các trẻ lớn hơn, thiếu niên, và người lớn cũng cần được bảo vệ tránh khỏi các bệnh này. Các thuốc chủng ngừa Td (Sài Uốn Ván, Bạch Hầu) và Tdap (Sài Uốn Ván, Bạch Hầu, Ho Gà) cung cấp sự bảo vệ đó.

SÀI UỐN VÁN (Khóa Hàm) gây co thắt bắp thịt đau đớn, thường xảy ra trên khắp cơ thể.

- Bệnh này có thể làm cho bắp thịt hàm cứng chặt lại khiến nạn nhân không thể mở miệng hoặc nuốt. Sài uốn ván gây thiệt mạng cho khoảng 1 trong 5 người bị nhiễm bệnh.

BẠCH HẦU tạo ra một lớp dầy đóng trong cuống họng.

- Bệnh này có thể dẫn đến các vấn đề về hô hấp, tê liệt, trụy tim, và ngay cả tử vong.

HO GÀ (Ho Rít) gây ra những cơn ho trầm trọng, ói mửa, và mất ngủ.

- Bệnh này có thể dẫn đến tình trạng giảm cân, són tiểu, nứt xương sườn và ngất xỉu vì cơn ho dữ dội. Có đến 2 trong số 100 thiếu niên và 5 trong số 100 người lớn bị ho gà phải nhập viện hoặc bị biến chứng, kể cả sưng phổi.

Cả ba bệnh này đều do vi trùng gây ra. Bạch hầu và ho gà lan truyền từ người sang người. Sài uốn ván xâm nhập cơ thể qua vết cắt, vết trầy, hoặc vết thương.

Hoa Kỳ trung bình có hơn 1,300 trường hợp sài uốn ván và 175,000 trường hợp bạch hầu mỗi năm trước khi có thuốc chủng ngừa. Kể từ khi có thuốc chủng ngừa, các trường hợp sài uốn ván đã giảm hơn 96% và các trường hợp bạch hầu giảm hơn 99,9%.

Trước năm 2005, chỉ có trẻ em dưới 7 tuổi mới được chủng ngừa ho gà. Trong năm 2004 có hơn 8,000 trường hợp ho gà tại Hoa Kỳ ở thiếu niên và hơn 7,000 trường hợp ở người lớn.

2 Thuốc chủng ngừa Td và Tdap

- Thuốc chủng ngừa Td đã được dùng trong nhiều năm. Thuốc này bảo vệ chống lại sài uốn ván và bạch hầu.
- Tdap được cấp phép vào năm 2005. Đây là thuốc chủng ngừa đầu tiên cho giới thiếu niên và người lớn để bảo vệ chống lại cả ba loại bệnh.

Ghi chú: Vào thời điểm này, Tdap chỉ được cấp phép chủng một liều trong đời cho mỗi người. Td được chủng mỗi 10 năm, và thường xuyên hơn nếu cần thiết.

Có thể dùng những thuốc chủng này theo ba cách: 1) để bổ túc cho những người không chủng đủ các liều DTaP hoặc DTP khi họ còn nhỏ, 2) như liều tăng cường mỗi 10 năm, và 3) để bảo vệ chống nhiễm trùng sài uốn ván sau khi có vết thương.

3 Thuốc chủng ngừa nào, và khi nào?

Thông lệ: Thiếu niên 11 đến 18 tuổi

- Nên chủng một liều Tdap cho thiếu niên từng chủng ngừa DTaP hoặc DTP khi còn nhỏ và chưa chủng liều Td tăng cường. Tuổi nên chủng là 11-12.
- Thiếu niên từng chủng liều Td tăng cường được khuyến khích chủng thêm một liều Tdap, để bảo vệ chống bệnh ho gà. Nên đợi ít nhất 5 năm giữa liều Td và Tdap, nhưng không bắt buộc.
- Thiếu niên chưa chủng ngừa đầy đủ các liều DTaP hoặc DTP theo lịch trình khi còn nhỏ nên hoàn tất loạt chủng ngừa bằng cách dùng Td và Tdap kết hợp.

Thông lệ: Người lớn từ 19 tuổi Trở Lên

- Tất cả người lớn nên chủng liều Td tăng cường mỗi 10 năm. Người lớn dưới 65 tuổi chưa từng chủng Tdap nên chủng thay thế cho liều tăng cường kế tiếp.
- Người lớn dưới 65 tuổi dự trù có tiếp xúc gần gũi với em bé dưới 12 tháng tuổi (kể cả phụ nữ có thể mang thai) nên chủng một liều Tdap. Nên đợi ít nhất 2 năm sau liều chủng Td cuối cùng, nhưng không bắt buộc.
- Nhân viên chăm sóc sức khỏe dưới 65 tuổi có tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân trong bệnh viện hoặc chấn y viện nên chủng một liều Tdap. Nên chờ khoảng cách 2 năm sau liều chủng Td cuối cùng, nhưng không bắt buộc.

Phụ nữ có con lần đầu mà chưa chủng Tdap bao giờ thì nên chủng một liều càng sớm càng tốt sau khi sinh. Nếu cần chủng ngừa trong lúc mang thai, Td thường được chủng ưu tiên hơn Tdap.

Bảo Vệ Sau Khi bị Vết Thương

Một người bị cắt hoặc phỏng nặng có thể cần một liều Td hoặc Tdap để ngăn ngừa nhiễm trùng sài uốn ván. Có thể dùng Tdap cho người chưa bao giờ chủng một liều. Nhưng nên dùng Td nếu không có Tdap, hoặc cho:

- bất cứ ai từng chủng một liều Tdap trước kia,
- trẻ em từ 7 đến 9 tuổi, hoặc
- người lớn từ 65 tuổi trở lên.

Có thể chủng Tdap và Td đồng thời với các thuốc chủng khác.

4 Một số người không nên chủng ngừa hoặc nên đợi

- Bất cứ ai từng có phản ứng dị ứng đe dọa đến tánh mạng sau khi chủng một liều DTP, DTaP, DT, hoặc Td thì không nên chủng Td hoặc Tdap.
- Bất cứ ai từng bị dị ứng nặng với bất cứ thành phần nào của một loại thuốc chủng thì không nên chủng thuốc đó. Cho nhân viên y tế biết nếu người được chủng ngừa bị bất cứ loại dị ứng nặng nào.

- Bất cứ ai từng bị hôn mê, hoặc giật kinh lâu hoặc nhiều lần trong vòng 7 ngày sau khi chủng một liều DTP hoặc DTaP thì không nên chủng Tdap, trừ khi khám phá ra một nguyên nhân khác ngoài thuốc chủng (những người này *có thể* chủng Td).
- Cho nhân viên y tế biết nếu người được chủng một trong hai thuốc này:
 - bị bệnh kinh phong hoặc có vấn đề khác về hệ thần kinh,
 - từng bị sưng nhiều hoặc đau dữ dội sau khi chủng một liều DTP, DTaP, DT, Td, hoặc Tdap trước kia, hoặc
 - từng bị Hội Chứng Guillain Barré (GBS).

Bất cứ ai có bệnh vừa phải hoặc nặng vào ngày sắp xếp chích ngừa thì thường nên chờ cho đến khi họ phục hồi trước khi chủng ngừa Tdap hoặc Td. Một người bị bệnh nhẹ hoặc sốt nhẹ thường có thể chủng ngừa.

5 Các rủi ro từ thuốc chủng ngừa Tdap và Td là gì?

Một loại thuốc chủng (như bất cứ thuốc nào khác) đều luôn luôn có chút rủi ro có thể gây ra phản ứng dị ứng đe dọa đến tánh mạng hoặc vấn đề nghiêm trọng khác.

Nhiễm bệnh sởi uốn ván, bạch hầu hoặc ho gà sẽ có nguy cơ dẫn đến các vấn đề trầm trọng hơn nhiều so với việc dùng một trong hai thuốc chủng.

Các vấn đề được trình báo sau khi chủng ngừa Td và Tdap được liệt kê dưới đây.

Các Vấn Đề Nhẹ

(Thấy được, nhưng không ảnh hưởng đến các sinh hoạt)

Tdap

- Đau (khoảng 3 trong 4 thiếu niên và 2 trong 3 người lớn)
- Đỏ hoặc sưng (chùng 1 trong 5 người)
- Sốt nhẹ ít nhất 100.4°F (lên đến khoảng 1 trong 25 thiếu niên và 1 trong 100 người lớn)
- Nhức đầu (khoảng 4 trong 10 thiếu niên và 3 trong 10 người lớn)
- Mệt mỏi (khoảng 1 trong 3 thiếu niên và 1 trong 4 người lớn)
- Buồn nôn, ói mửa, tiêu chảy, đau bụng (lên đến 1 trong 4 thiếu niên và 1 trong 10 người lớn)
- Ốn lạnh, nhức người, đau khớp, da nổi rộp, sưng các hạch (bất thường)

Td

- Đau (lên đến khoảng 8 trong 10 người)
- Đỏ hoặc sưng (lên đến khoảng 1 trong 3 người)
- Sốt nhẹ (lên đến khoảng 1 trong 15 người)
- Nhức đầu hoặc mệt mỏi (bất thường)

Các Vấn Đề Vừa Phải

(Ảnh hưởng đến các sinh hoạt, nhưng không cần chăm sóc y khoa)

Tdap

- Đau tại nơi chích (khoảng 1 trong 20 thiếu niên và 1 trong 100 người lớn)
- Đỏ hoặc sưng (lên đến khoảng 1 trong 16 thiếu niên và 1 trong 25 người lớn)
- Sốt hơn 102°F (khoảng 1 trong 100 thiếu niên và 1 trong 250 người lớn)
- Nhức đầu (1 trong 300 người)
- Buồn nôn, ói mửa, tiêu chảy, đau bụng (lên đến 3 trong 100 thiếu niên và 1 trong 100 người lớn)

Td

- Sốt hơn 102°F (hiếm)

Tdap hoặc Td

- Sưng rất nhiều nơi cánh tay được chích ngừa (lên đến khoảng 3 trong 100 người).

Các Vấn Đề Trầm Trọng

(Không thể làm những sinh hoạt bình thường; cần chăm sóc y khoa)

Tdap

- Có hai người lớn bị những vấn đề về hệ thần kinh sau khi chủng ngừa trong các cuộc thử nghiệm lâm sàng. Những vấn đề này có thể do hoặc có thể không do thuốc chủng gây ra. Những vấn đề này tự hết đi và không gây ra bất cứ tổn hại vĩnh viễn nào.

Tdap hoặc Td

- Sưng, đau dữ dội, và đỏ nơi cánh tay được chích ngừa (hiếm).

Phản ứng dị ứng trầm trọng có thể xảy ra sau bất cứ thuốc chủng ngừa nào. Ước tính chuyện này xảy ra ít hơn một lần trong một triệu liều thuốc chủng ngừa.

6 Nếu có phản ứng nặng thì sao?

Tôi nên để ý gì?

Bất cứ tình trạng nào bất thường, chẳng hạn như sốt nặng hoặc hành vi thay đổi. Các dấu hiệu bị phản ứng nặng vì dị ứng có thể là khó thở, khàn giọng hoặc thở khò khè, viêm thanh quản, xanh xao, yếu ớt, tim đập nhanh hoặc chóng mặt.

Tôi nên làm gì?

- Gọi bác sĩ, hoặc đưa người đó đến bác sĩ ngay.
- Cho bác sĩ biết rõ sự việc xảy ra như thế nào, ngày giờ xảy ra, và đã chủng ngừa khi nào.
- Yêu cầu bác sĩ của quý vị trình báo phản ứng này bằng cách nộp mẫu Hệ Thống Phúc Trình Biến Chứng Nguy Hại của Thuốc Chủng (Vaccine Adverse Event Reporting System, VAERS). Hoặc quý vị có thể trình báo qua website của VAERS tại www.vaers.hhs.gov, hoặc bằng cách gọi số **1-800-822-7967**.

VAERS không cố vấn y khoa.

7 Chương Trình Bồi Thường Thương Tích Vì Thuốc Chủng Ngừa Toàn Quốc

Có một chương trình liên bang để giúp trang trải việc chăm sóc bất cứ ai bị một phản ứng nghiêm trọng đối với một thuốc chủng ngừa.

Muốn biết chi tiết về Chương Trình Bồi Thường Thương Tích Vì Thuốc Chủng Ngừa Toàn Quốc (National Vaccine Injury Compensation Program), gọi số **1-800-338-2382** hoặc xem website của họ tại www.hrsa.gov/vaccinecompensation.

8 Tôi tìm hiểu thêm bằng cách nào?

- Hãy hỏi bác sĩ của quý vị. Họ có thể đưa cho quý vị toa thuốc chủng hoặc đề nghị các nguồn thông tin khác.
- Gọi cho bộ y tế tiểu bang hoặc sở y tế địa phương.
- Liên lạc với Các Trung Tâm Kiểm Soát và Phòng Ngừa Bệnh Tật (CDC):
 - Gọi số **1-800-232-4636 (1-800-CDC-INFO)** hoặc
 - Hãy ghé website của CDC tại www.cdc.gov/vaccines.



DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES
CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION